

Số: 977/2017/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 30 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 808/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về việc “Thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu: Bà Lê Ngọc T, sinh năm: 1978

Địa chỉ: 39/10D đường X, khu phố Y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu: Ông Lò Tuấn K, sinh năm: 1978

Địa chỉ: 39/10D đường X, khu phố Y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Người yêu cầu bà Lê Ngọc T với người yêu cầu: ông Lò Tuấn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lò Ngọc Anh T, sinh ngày 23/6/2006 và Lò Lê Quốc T, sinh ngày 18/01/2010 cho bà Lê Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Ngọc T không yêu cầu ông Lò Tuấn K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

2.2 Về tài sản chung: không có.

2.3. Về nợ chung: Không có.

2.4. Lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng bà T và ông K cùng phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0015915 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; bà T và ông K đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- CC.THADS quận Thủ Đức;
- Hai bên đương sự;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Thủy